

Số: 208/2018/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 22 tháng 08 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Phương D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đội 05A, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh Hoàng Đình N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đội 05A, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Phương D và anh Hoàng Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Phương D và anh Hoàng Đình N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho Anh Hoàng Đình N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Hoàng Diễm M, sinh ngày 13/9/2008 cho đến khi đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Hoàng Diễm M 800.000 đồng (tám trăm nghìn

đồng)/ tháng cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 30/9/2018.

Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Anh N và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. Về án phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn) và phải chịu 150.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm (án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung). Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002846 ngày 05/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị D đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Thanh Luông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Thủy